

ĐỊA CHÍ

TRONG BẢO TỒN DI SẢN VĂN HOÁ DÂN TỘC

NGUYỄN VĂN CẦN*

Địa chí là công trình ghi chép, điều tra cơ bản về một vùng đất ở những nét tổng thể nhất theo một bút pháp riêng trong thời gian lịch sử nhất định, có thể bằng nhiều ngôn ngữ khác nhau. Nội dung địa chí rất phong phú, có tài liệu khảo tả tổng hợp về một vùng đất, từ thiên nhiên, kinh tế đến văn hoá xã hội hoặc chuyên về văn hoá và danh nhân văn hoá từng địa phương. Thời Bắc thuộc đã xuất hiện những sách đầu tiên viết bằng chữ Hán của người Trung Quốc chép về Giao Châu và sinh hoạt văn hoá của người Việt. Thời phong kiến tự chủ, nhiều công trình địa chí theo các khu vực hành chính do các nhà văn hoá nổi tiếng của dân tộc như, Nguyễn Trãi, Lê Quý Đôn, Phan Huy Chú, Trịnh Hoài Đức... biên soạn, mà đến nay vẫn còn nguyên giá trị.

Cùng nằm trong quốc gia, mỗi vùng đất lại mang đặc điểm, gương mặt riêng về thiên nhiên, độc đáo, nổi bật của từng vùng đất. Hoạt động nghiên cứu biên soạn, khai thác địa chí đã mang ý nghĩa quốc gia và quốc tế hết sức to lớn, vì muốn hiểu được thế giới, thì trước hết phải hiểu mình, nhất là trong điều kiện hội nhập hiện nay. Công việc này chúng ta đã làm, song còn ở mức độ khiêm tốn, về lĩnh vực văn hoá

cũng thế. Tuy vậy, trong thời gian gần đây đã xuất bản nhiều công trình địa chí được biên soạn công phu, tiêu biểu như: *Địa chí Hà Bắc (1982)*, *Địa chí Vĩnh Phúc - văn hoá dân gian vùng đất tổ (1986)*, *Địa chí văn hoá thành phố Hồ Chí Minh (1987 - 1990)*, *Địa chí văn hoá dân gian Thăng Long - Đông Đô - Hà Nội (1991)*, *Địa chí Bến Tre (1991)*, *Địa chí văn hoá dân gian Nghệ Tĩnh (1995)*, *Địa chí Gia Lai (1999)*, *Địa chí Lạng Sơn (1999)*, *Địa chí Cao Bằng (2000)*, *Địa chí Khánh Hoà (2003)*, *Địa chí văn hoá dân gian Ninh Bình (2004)*, *Địa chí văn hoá huyện Quỳnh Lưu (1999)*, *Địa chí Bảo Ninh (2002)*, *Địa chí làng Cổ Hiền (2003)*... các tài liệu này đã khắc hoạ dện mạo, đặc trưng, sắc thái của văn hoá từng vùng, miền, tỉnh, huyện, làng xã trong cả nước.

Hoạt động địa chí không chỉ có ý nghĩa "trở về" cội nguồn, mà làm sống lại những tiềm năng thiên nhiên và văn hoá của từng vùng đất. Địa chí cung cấp thông tin để hoạch định đường lối chính sách phát triển kinh tế, văn hoá - xã hội của đất nước trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Địa chí phản ánh đậm nét các loại văn hoá vật thể, phi vật thể và danh nhân văn hoá. Địa chí là di sản văn hoá thành văn của dân tộc vì đã văn bản hoá các giá trị văn hoá.

Trong lịch sử dân tộc, trải qua bao thế hệ

* ĐẠI HỌC VĂN HÓA HÀ NỘI

nhân dân đã tạo ra vốn di sản văn hoá của mình vô cùng phong phú và độc đáo. Đó là tài sản quý báu của quốc gia, có giá trị lịch sử, khoa học và văn hoá tại các vùng, miền và tộc người khác nhau trên đất Việt. Chúng tồn tại dưới dạng di sản phi vật thể như tiếng nói, chữ viết, diễn xướng, lễ hội, lối sống, các tri thức dân gian..., hoặc di sản vật thể, có hình khối trong không gian như di tích, di vật, cổ vật, thắng cảnh tự nhiên do con người phát hiện ra...

Do nhiều nguyên nhân, kể cả chủ quan và khách quan, di sản văn hoá dân tộc đang có nguy cơ bị mai một dần, cần được bảo tồn và khai thác, phát huy trong xây dựng đất nước và nền văn hoá mới. Nhà nước và nhân dân các địa phương mà trước hết là ngành Văn hoá, Thể thao và Du lịch đang thực hiện nhiều chương trình, dự án, tìm kiếm nhiều giải pháp để bảo tồn và khai thác, phát huy giá trị di sản văn hoá dân tộc kể cả văn hoá vật thể và văn hoá phi vật thể. Bảo tồn phải đi đôi với khai thác, muốn khai thác và phát huy tốt, trước hết phải bảo tồn tốt. Việc bảo tồn di sản văn hoá phi vật thể còn khó hơn nhiều, vì văn hoá phi vật thể luôn gắn chặt với sinh hoạt cộng đồng của một cộng đồng cư dân nhất định, khi sinh hoạt cộng đồng bị thay đổi thì di sản văn hoá phi vật thể của cộng đồng đó có nguy cơ bị mất đi.

Địa chí là công cụ hữu hiệu để bảo tồn di sản văn hoá. Trước hết, địa chí góp phần kiểm kê và đánh giá, phân loại di sản văn hoá tại các địa phương. Khai thác từ địa chí, các nhà chuyên môn sẽ nắm được số liệu về các loại hình văn hoá cũng như sự phân bố của chúng trong từng địa bàn cụ thể (làng, xã, huyện, tỉnh, vùng, miền). Trên cơ sở kiểm kê các loại di sản văn hoá, có thể đánh giá được giá trị của chúng về các mặt văn hoá, lịch sử, kiến trúc, thẩm mỹ, để từ đó lập kế hoạch phân loại, bảo tồn, tôn vinh. Các giá trị của di sản văn hoá được phát huy chắc chắn sẽ mang lại nguồn lợi cho đất nước về kinh tế và du lịch.

Trong công tác bảo tồn di sản văn hoá vật thể cho thấy, hiện nay nhiều di tích được xếp hạng bị xuống cấp phải tu bổ, hoặc chỉ còn là phế tích cần xây dựng lại. Nhưng việc tu bổ di tích vẫn đang bị lạm dụng, nhiều di tích tu bổ sai quy cách, thậm chí bị biến dạng, do không

nắm được thông tin về di tích gốc, thiếu hiểu biết về nghệ thuật kiến trúc truyền thống, do nguồn lực hạn chế từ phía quản lý, thi công.

Các tài liệu địa chí trực tiếp ghi chép lại lịch sử, nội dung, diện mạo của di tích như nó đã tồn tại trong quá khứ, sẽ bổ sung cho hồ sơ, ảnh chụp, bản vẽ thiết kế về di tích để phục vụ công tác bảo tồn được tốt hơn. Những cán bộ làm công tác này có thể khai thác thông tin chứa đựng trong đó, kết hợp với điều tra thực địa để lập đề án tôn tạo di tích và triển khai những công việc tiếp theo nhằm bảo tồn tới mức tối đa giá trị nguyên gốc của di tích.

Địa chí còn cung cấp kiến thức về không gian địa lý cụ thể để các nhà thiết kế, xây dựng công trình văn hoá mới phù hợp với từng địa phương. Thông qua nghiên cứu địa chí, các chuyên gia sẽ phát hiện các danh lam thắng cảnh, để từ đó đánh giá, phân loại, lập hồ sơ đề nghị công nhận di sản văn hoá.

Riêng Hà Nội, qua con số thống kê, hiện nay đã có 1744 di tích lịch sử văn hoá, trong số này di tích bị xuống cấp là 975, di tích bị vi phạm là 296, phế tích là 170. Một trong những nội dung hướng tới Kỷ niệm 1000 Thăng Long - Hà Nội là tiến hành tu bổ, tôn tạo nhằm tôn vinh các giá trị văn hoá, lập hồ sơ khoa học Khu di tích thành cổ - Hoàng thành Thăng Long để trình UNESCO công nhận là di sản văn hoá của nhân loại. Để làm tốt được việc này, rất cần quan tâm tới những tài liệu địa chí có giá trị được biên soạn trước đây bằng chữ Hán, chữ Nôm, tiếng Pháp, ảnh chụp, bản đồ qua các thời kỳ, đang được lưu trữ tại Thư viện Hà Nội. Những tài liệu này chứa đựng nhiều thông tin về Hà Nội xưa, có thể khai thác phục vụ công việc quan trọng này.

Một trong những loại hình di sản văn hoá phi vật thể là ngôn ngữ, chữ viết của các tộc người, đặc biệt là các tộc người thiểu số. Ngôn ngữ, chữ viết của các tộc thiểu số vừa là sản phẩm văn hóa của từng tộc, vừa là tài sản của quốc gia. Hiện nay, trong sự giao thoa văn hóa giữa các tộc người, một số tộc đang có nguy cơ bị đồng hóa văn hóa, hiện tượng vay mượn ngôn ngữ khác dẫn đến hiện tượng chữ viết và ngôn ngữ của một số tộc thiểu số có nguy cơ bị mai một. Để bảo tồn hệ di sản này, nhiều địa phương đã tiến hành sưu tầm được nhiều tài liệu quý bằng chữ viết của những tộc người

thiếu số. Tại Sơn La, Bảo tàng tỉnh đã sưu tầm được hàng ngàn tài liệu được viết bằng chữ Thái cổ. Vấn đề hiện nay là phải chuyển dạng chữ viết từ các thẻ chữ cổ, ít người có khả năng đọc được sang các thẻ chữ viết thông dụng hiện đại. Thực chất của công việc này là biên dịch sách cổ để phổ biến bằng chữ viết thông dụng. Đối với các tài liệu mới biên soạn về di sản văn hóa của các vùng đồng bào thiểu số, thì khi xuất bản cần tuân thủ nguyên tắc song ngữ, tức ngôn ngữ mẹ đẻ của chủ thể sáng tạo ra các sản phẩm văn hóa ấy và ngôn ngữ phổ thông.

Lễ hội truyền thống thường được diễn ra trong thời điểm “thiên” của sinh hoạt cộng đồng, đồng thời, nó cũng phản ánh và có ý nghĩa thực sự với đời sống tâm linh của từng cộng đồng nhất định. Ở nước ta, vốn xưa kia mỗi làng, mỗi vùng xuất phát từ việc thờ các vị Thành hoàng khác nhau, theo kiểu “trống làng nào làng ấy đánh, thánh làng nào làng ấy thờ”, nên mỗi làng, mỗi vùng tổ chức lễ hội mang những sắc thái khác nhau:

Bơi Đăm, rước Giá, hội Thủy;

Vui thì vui vậy, chẳng tầy Rã La.

Từ những năm 60 - 80 của thế kỷ XX, lễ hội truyền thống bị hạn chế thì bây giờ lễ hội được bung ra, với việc tổ chức to lớn hơn xưa, như lễ hội Yên Tử, lễ hội chùa Hương, lễ hội phủ Giầy... Riêng tại Hà Tây, mỗi năm có khoảng 700 lễ hội lớn nhỏ.

Qua một thời gian dài không mở hội, nhiều người không còn nhớ các tục lệ cổ xưa, hơn

nữa do tác động của thương mại hóa, lại nặng đầu óc ganh đua, học đòi, cách tân, nhiều lễ hội đã bị biến dạng, làm mất đi giá trị tâm linh, không thể hiện được sắc thái địa phương nên có xu hướng là nhiều nghi thức tế lễ, trò chơi giống nhau, dễ gây cảm giác nhàm chán, làm mất đi nét độc đáo của mỗi vùng (như các phương tiện thông tin đại chúng đã nêu). Mặt khác, những “chuyên gia đạo diễn lễ hội” đôi khi làm theo bài bản nhất định, vì thế càng làm đơn điệu các lễ hội. Trong sự hoành tráng của các lễ hội, du khách vẫn nhận ra sự trùng lặp, giống nhau trong cách tổ chức và không toát lên được nét đặc sắc riêng của từng địa phương. Nếu cứ theo chiều hướng ấy, sắc thái văn hóa địa phương có nguy cơ sẽ bị mai một và san bằng. Muốn cho lễ hội có sức cuốn hút mạnh mẽ, mỗi địa phương nên cố gắng phục hồi và bảo tồn những sắc thái độc đáo trong lễ hội của quê mình (những diễn xướng dân gian, những tích trò mang đậm đặc trưng của từng lễ hội mà nơi khác không có). Đó chính nó là cái hồn, cái thần của từng vùng. Và, từ những nét độc đáo này mới có thể đóng góp vào sự phong phú, đa dạng chung của văn hóa Việt Nam. Vì, bản sắc văn hóa dân tộc được cấu thành bởi sắc thái văn hóa và truyền thống văn hóa từng vùng quê. Cần quan tâm đến chất lượng thật của các lễ hội, điều tra nghiên cứu ý nghĩa của các lễ hội, trước hết là với người dân, thì mới có định hướng đúng. Nội dung mỗi lễ hội cần phải chú ý tới sự khác



biệt để gợi nên những giá trị văn hóa riêng. Cần có quy hoạch tổng thể chung cho các lễ hội, phải chú ý từ khâu tổ chức, cân nhắc về quy mô vùng/miền, phân chia khu vực lễ hội với các khu dịch vụ ăn uống, để không làm ảnh hưởng đến sự thiêng liêng của các lễ hội. Đồng thời cũng cần giáo dục cho mọi người ý thức trách nhiệm bảo vệ những giá trị văn hóa của dân tộc.

Địa chí ghi chép và bảo lưu được những sắc thái riêng, những tích trò của lễ hội truyền thống từng vùng, địa phương từ các vị thần đang thờ phụng, đến quá trình tổ chức lễ hội, các tục hèm, các trò diễn dân gian độc đáo. Dựa vào đó các nhà quản lý, nhà chuyên môn, đạo diễn muốn tổ chức lễ hội có chất lượng, có sức cuốn hút với người dự hội cần nghiên cứu tham khảo, khai thác thông tin từ loại tài liệu đặc biệt này. Đồng thời, bên cạnh những yếu tố văn hóa mang giá trị bản sắc thì cần loại bỏ những hủ tục lạc hậu, không phù hợp với xu thế hiện nay.

Đối với di sản văn hóa phi vật thể là các thể loại văn học - nghệ thuật dân gian thì địa chí góp phần bảo tồn cả dưới dạng "tĩnh" và "động". Bảo tồn "tĩnh" là tiến hành sưu tầm, thu thập, ghi chép dưới hình thức văn bản các thể loại văn học, nghệ thuật ở địa phương như, tục ngữ, ca dao, truyền thuyết, hoặc quay băng, ghi hình, ghi tiếng các buổi biểu diễn nghệ thuật của các nghệ sỹ dân gian để làm tư liệu bảo tồn lâu dài. Đó chính là phiên

bản làm căn cứ giúp chúng ta nghiên cứu, phục hồi các giá trị văn hóa tốt đẹp đã bị mai một. Bảo tồn "động" là bảo tồn các di sản này ngay trong chính sinh hoạt của các cộng đồng sáng tạo ra. Dựa vào các công trình địa chí văn hóa, các nhà quản lý văn hóa nghệ thuật tại các địa phương tiến hành biên soạn chương trình, giáo án, mở lớp tập huấn, lớp truyền nghề, tổ chức các cuộc thi đàn hát dân ca, hội diễn nghệ thuật quần chúng, ngày hội văn hóa các dân tộc... để các nghệ nhân dân gian tham gia truyền nghề, phổ biến các loại hình văn học - nghệ thuật dân gian, tạo điều kiện cho nhiều người, nhất là thế hệ trẻ hiểu biết được giá trị di sản văn hóa đặc sắc của địa phương mình, nhằm kế thừa và phát huy trong xây dựng nền văn hóa mới, con người mới hiện nay.

Có thể khẳng định, hoạt động nghiên cứu địa chí và sách địa chí đã và đang trở thành một công cụ hữu hiệu được các cấp quản lý ở các địa phương và toàn xã hội quan tâm khai thác, sử dụng trong bảo tồn di sản văn hóa dân tộc./.

N.V.C

Tài liệu tham khảo:

- 1- *Luật Di sản văn hóa*, Nxb. Chính trị Quốc gia, H. 2001.
- 2- Nguyễn Hồng Hà, Xây dựng môi trường văn hóa thủ đô, *Tạp chí Văn hóa - Nghệ thuật*, 2001, Số 5, Tr. 37 - 40.
- 3- *Báo Giáo dục thời đại*, 2008, Số 23, 21/2, Tr. 10.
- 4- *Báo Văn hóa*, 2008, Số 1497, 25/2, Tr.7.

